

VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU CÁC NGÔN NGỮ

LÊ QUANG THIÊN

1/ Một trong những đặc điểm của ngôn ngữ học hiện đại là sự phát triển theo chiều sâu vào một số bộ môn, phân môn đã có; đồng thời phát triển theo chiều rộng ra một số ngành, liên ngành nghiên cứu trong nội bộ ngôn ngữ học và khoa học tiếp cận. Điều đó giúp cho ngôn ngữ học một mặt có điều kiện đi sâu hơn vào các bình diện, các thuộc tính, các đặc điểm của đối tượng; mặt khác là khả năng bao quát ngày càng rộng lớn và toàn diện hơn phạm vi đối tượng nghiên cứu với việc áp dụng nhiều phương pháp, thủ pháp nghiên cứu chung và loại biệt, đưa đến những khám phá, phát hiện mới về lí luận cũng như ứng dụng thực tế, đa dạng, thiết thực. Chính sự phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive linguistics) là một biểu hiện cụ thể của tình hình chung đó, một sự phát triển được nổi rõ lên trong vài chục năm trở lại đây, và cho thấy những đổi thay biện chứng của ngôn ngữ học cũng như khoa học ngữ văn nói chung.

2/ Những năm gần đây người ta thường bàn luận nhiều về sự hình thành và phát triển của nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ như một phân ngành độc lập. Có ý kiến cho nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ chỉ mới xuất hiện mấy chục năm nay do yêu cầu nâng cao hiệu quả của việc học và dạy ngoại ngữ, của việc biên soạn các loại sách công cụ, của lí luận và thực tế dịch thuật. Loại ý kiến khác thừa nhận nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ đã có từ lâu, nhưng cho đến nay vẫn chưa trở thành một phân ngành độc lập mà chỉ là một bộ phận của các phân ngành nghiên cứu khác ví như một bộ phận của so sánh — lịch sử, của loại hình học hoặc là của giáo học pháp ngoại ngữ... Các loại ý kiến trên đây có mặt đúng song không toàn diện, thậm chí có chỗ sai lầm do không phân tích kĩ các điều kiện, những thành tựu của nghiên cứu, đối chiếu gần đây, cũng như quá trình biến đổi, phát triển trong ngôn ngữ học hiện đại. Thật ra, nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, dưới các dạng biểu hiện khác nhau, đã được xuất hiện từ lâu, xuất hiện đồng thời với các nghiên cứu so sánh-lịch sử và loại hình đầu tiên. Và trong vòng mấy chục năm trở lại đây thì phát triển mạnh, trở thành một phân ngành nghiên cứu độc lập, có đối tượng và hệ thống phương pháp nghiên cứu riêng, có mục đích lí luận và ứng dụng thực tế thiết thực.

3/ Trong các kho tài liệu cũ, người ta đã tìm thấy những bộ sưu tập đối chiếu hàng chục, có khi hàng trăm ngữ được xây dựng cách ngày nay hàng thế kỉ. Chẳng hạn bộ sưu tập « Ngữ vựng đối chiếu các ngôn ngữ và phương ngữ » của Pan-lat xuất bản vào những năm 1787-1789. Đến lần xuất bản 2 (năm 1791) thì bao gồm một tập hợp đối chiếu từ vựng của 272 ngữ thuộc các lục địa khác nhau

từng thời và cùng loại hình với bộ sưu tập trên là công trình của E-Văng và Văng-đu có nhan đề «Thư mục các ngôn ngữ đã biết và nhận xét về những giống hai, khác nhau của chúng». Sau đó ít lâu là cuốn «Ngôn ngữ học đại cương» có thí dụ minh họa rút ra từ 500 ngôn ngữ và phương ngữ thuộc các khu vực địa khác nhau của hai nhà ngữ học người Đức A-dê-lemg và Pha-tê xuất bản vào những năm 1806-1817. Công bằng mà nói, với ý nghĩa khoa học nghiêm ngặt, trong những bộ sách được biên soạn vào thời bấy giờ đã dẫn không phản ánh một sự phân biệt rạch ròi giữa nghiên cứu đối chiếu với so sánh — lịch sử và loại hình học. Song những công trình, những bộ sưu tập uyên bác đồ sộ đó đã là tài liệu khoa học ngôn ngữ quý giá, là cẩm nang tra cứu, là sổ tay dẫn đường giúp con người đi từ địa bàn này qua địa bàn khác, cung cấp một công cụ tốt cho những ai muốn hiểu biết, thâm nhập vào tri thức, thói quen, phong tục, văn minh của nhiều cộng đồng người xa lạ. Nó cũng là sản phẩm của một thời đại đang có những chuyển mình mạnh mẽ, thời đại có nhiều phát minh, phát kiến và nhiều địa bàn đất đai, ngôn ngữ mới ở những thập niên cuối thế kỉ trước; và dù chưa có ý thức thật đầy đủ như ngày nay, bấy giờ người ta cũng đã nhận thấy ngôn ngữ là một công cụ, một lợi khí quan trọng và nắm tốt ngoại ngữ, nhiều ngoại ngữ sẽ giúp con người mở rộng tầm hiểu biết, mở rộng giao lưu, giao tiếp và nhiều nước, nhiều cộng đồng xa xôi cách trở và xa lạ. Tiến lên một bước cao hơn, người ta đã soạn ra những công trình đối chiếu có cơ sở khoa học hơn. Điển hình là những sách «Ngữ pháp chung» «Ngữ pháp đại cương» như cuốn ngữ pháp *pô-roan* được biên soạn trên cơ sở tài liệu các tiếng Hi Lạp cổ, Do Thái cổ, tiếng La tinh và tiếng Pháp [1]. Và cũng có thể kể cả «Ngữ pháp triết học đại cương» của tác giả người Nga NiJavinski xuất bản năm 1810. Đặc điểm của các ngữ pháp trên là xác lập những cơ sở lô gích chung của các ngôn ngữ, đồng thời chỉ ra những khác biệt thường gặp ở các ngôn ngữ đó. Tuy nhiên hạn chế lớn nhất của các ngữ pháp mắc phải là lẫn lộn giữa lô gích và ngữ pháp, đồng thời nó cũng chưa thể đạt đến một ngữ pháp đại cương «lí luận» hay «ngữ pháp chung» như chính các tác giả mong muốn. Vì rằng điều quan trọng là thời bấy giờ chưa có những điều kiện chín muồi về tri thức và phương pháp cho việc xây dựng những bộ ngữ pháp thuộc loại như thế đúng với ý nghĩa khoa học của nó. Thực tế là chỉ có những điều kiện ngày nay, điều kiện phát triển nhiều quốc gia độc lập, điều kiện có những thành tựu sâu sắc và rạch ròi của ngôn ngữ học miêu tả (một ngôn ngữ học phát triển mạnh trong những năm 30 — 60 thế kỉ chúng ta) điều kiện chín muồi về khả năng tri thức và kinh nghiệm của các nhà ngữ học, mới cho phép đẩy mạnh và phát triển ngôn ngữ học đối chiếu. Chính vì vậy mà, trong một thời gian không dài nhiều trung tâm nghiên cứu đối chiếu xuất bản ở nhiều nước, nhiều đề án nghiên cứu đối chiếu được xây dựng, nhiều tạp chí ra đời, nhiều xuất bản phẩm được ấn hành. Và ngay cả sự ra đời của thuật ngữ để chỉ phân ngành khoa học này: ngôn ngữ học đối chiếu, ngôn ngữ học tương phản, ngữ pháp đối chiếu, loại hình học so sánh đã nói lên sự phát triển hiện thực đó [2].

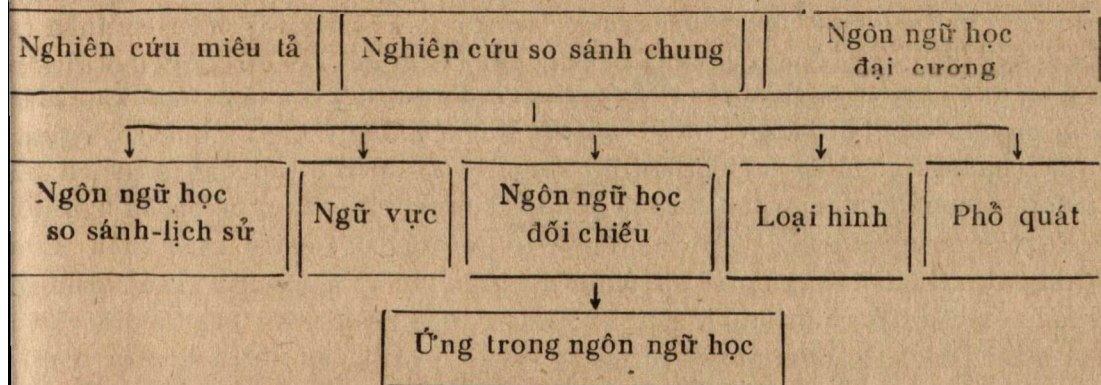
4/ Trong cách dùng thông thường, những ngôn từ như so sánh, đối chiếu, tương phản nhiều khi không mấy ai chú ý phân biệt rạch ròi. Trong ngôn ngữ học, với ý nghĩa thuật ngữ, lắm lúc chúng cũng bị lẫn lộn, hoặc nếu như một số

có ý thức phân biệt thì cũng phân biệt theo nhiều hướng khác nhau một cách thiếu cơ sở. Sở dĩ như vậy là vì so sánh đối chiếu đều nói đến phương thức nhận biết hai sự vật cùng loại mà khác nhau trên một cơ sở nào đó. Trong tư duy trong cuộc sống, trong hoạt động thực tiễn của con người luôn luôn có nhu cầu nhận biết sự khác nhau của sự vật trên một cơ sở đồng nhất. Như vậy so sánh đối chiếu có thể coi là một phương pháp chung của tư duy, của sự nhận thức hiện thực. Nói đến ngôn ngữ học đối chiếu, nghiên cứu đối chiếu là nói đến một ngôn ngữ học nghiên cứu đồng thời hai hay nhiều ngôn ngữ để tìm ra những giống nhau và khác nhau của chúng. Sự giống nhau và khác nhau đó tất nhiên cần được phát hiện trên cùng một cơ sở xác định. Vì thế trước hết cần phân biệt nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ (giữa các ngôn ngữ với nhau) với thủ pháp nghiên cứu so sánh đối chiếu những hiện tượng, khái niệm, phạm trù nào đó thuộc về một ngôn ngữ và chỉ giới hạn ở trong ngôn ngữ đó mà thôi. Đó là sự phân biệt *đối chiếu trong* (trong nội bộ một ngôn ngữ, như đối chiếu đối lập các âm vị trong những bối cảnh đồng nhất, các từ vị, nghĩa vị trong cùng trường, cùng nhóm từ vựng – ngữ nghĩa để tìm các dấu hiệu như biệt nghĩa, các nét nghĩa, các tha từ vị, tha nghĩa vị...) với *đối chiếu ngoài*, tức là đối chiếu các hiện tượng, các yếu tố, các đơn vị, các phạm trù cùng loại giữa các ngôn ngữ với nhau. (ít nhất cũng là hai ngôn ngữ); Ví dụ như đối chiếu cấu tạo, ngữ nghĩa và cách dùng loại từ « book », « man » trong tiếng Anh với loại từ tương ứng « sách », « người » trong tiếng Việt; âm (t) trong tiếng Nga với (t) trong tiếng Việt, tiếng Tày Nùng; phạm trù hữu sinh, vô sinh trong tiếng Việt với tiếng Bana... Cũng có thể nói nghiên cứu đối chiếu theo cách hiểu vừa dẫn thực hiện việc xác định các đặc điểm, đặc trưng, bản chất chung và loại biệt của các hiện tượng (và cả tri thức) về các ngôn ngữ được nghiên cứu bằng một hệ những phương pháp, thủ pháp đối chiếu; đối lập chung ở các ngôn ngữ với nhau. Như vậy đối chiếu trong ngôn ngữ học đối chiếu phân biệt với đối chiếu, đối lập được sử dụng khá rộng rãi, phổ biến trong ngôn ngữ học miêu tả hay trong các phương pháp phân tích miêu tả khác. Đó là một sự đối chiếu bậc hai, đối chiếu đôi khi được đặt cơ sở trên các kết quả được xác lập nhờ đối chiếu trong mà có. Với ý nghĩa ấy, nghiên cứu đối chiếu không chỉ phân biệt mà còn kế thừa nghiên cứu mô tả.

5. Quan trọng hơn, nghiên cứu đối chiếu cần phân biệt với các nghiên cứu khác, những nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp so sánh chung, cũng đối chiếu ngoài như nghiên cứu *so sánh- lịch sử*, *loại hình học*, *ngữ vực* (ngôn ngữ học khu vực) *phổ quát ngôn ngữ*. Nếu những nét giống nhau của nghiên cứu đối chiếu, nghiên cứu so sánh- lịch sử, loại hình và ngữ vực là đều bao quát một lúc nhiều ngôn ngữ thì chúng lại khác nhau ở phạm vi, mục đích và những phương pháp nghiên cứu. Ta có thể thực hiện nghiên cứu đối chiếu tất cả ngôn ngữ (chủ yếu là từng cặp) bất luận ngôn ngữ đó thuộc phổ hệ hay loại hình nào, khu vực nào để tìm cái giống và khác nhau của chúng; trái lại các nghiên cứu so sánh- lịch sử chỉ giới hạn ở các ngôn ngữ có quan hệ họ hàng (hoặc giả định có quan hệ họ hàng) để xác lập các mức độ xa gần của mỗi quan hệ họ hàng, các quan hệ phổ hệ đó [3]. Ngay cả khi nghiên cứu đối chiếu thực hiện trên hai ngôn ngữ cùng phổ hệ thì giữa hai loại nghiên cứu cũng khác nhau về những phương pháp, thủ pháp thường được sử dụng trong ngôn ngữ học so sánh – lịch sử như phục nguyên hình thái cổ tiền thân, phương pháp phân tích từ nguyên, phương

cirt

háp đồng nhất lịch sử... không được và không thể sử dụng trong ngôn ngữ học đối chiếu. Như vậy chúng khác nhau cả *phạm vi đối tượng, hệ các phương pháp* và cả *mục đích định hướng nghiên cứu*. Nghiên cứu ngữ vực nếu không giới hạn ở các ngôn ngữ cùng họ hàng mà chủ yếu là các ngôn ngữ có quan hệ tiếp xúc ở cùng khu vực hoặc ảnh hưởng qua lại về văn hóa lịch sử, để nhằm xác định những đặc điểm, những qui luật, các giao thoa và ảnh hưởng pha trộn ngôn ngữ ở kết quả các tiếp xúc thì cũng khác với ngôn ngữ học đối chiếu là nó không hướng đến việc xác định những đồng nhất và khác biệt trong toàn bộ hệ thống cũng như tất cả mọi hoạt động của nó. Ngữ vực chú ý nhiều đến lịch sử tiếp xúc xã hội — ngôn ngữ và những hệ quả ngôn ngữ do quá trình tiếp xúc lịch sử đó để lại. Nghiên cứu đối chiếu gắn gũi với nghiên cứu loại hình là không giới hạn ở một ngôn ngữ nào, nó có thể giúp phát hiện, phân loại loại hình, dự đoán loại hình của một số ngôn ngữ cụ thể, nhưng nhiệm vụ của nó không phải nhằm cắt nghĩa tiêu loại phân loại ngôn ngữ theo kiểu loại cấu trúc bằng con đường diễn dịch của loại hình học. Ngôn ngữ học đối chiếu chủ yếu đi bằng con đường qui nạp trong lúc đó loại hình học chủ yếu đi bằng con đường diễn dịch và thiên về lí luận chung; còn phổ quát nhằm mục đích xác định những đặc trưng chung nhất, bản chất nhất có (hoặc không có) trong tất cả hoặc phần lớn các ngôn ngữ nhân loại. Vì thế đó nghiên cứu đối chiếu có quan hệ chặt chẽ và có thể giúp ích nhiều cho loại hình học và phổ quát ngôn ngữ [4]. Có điều là khả năng bao quát của nó hẹp hơn, đi vào chi tiết và cụ thể hơn của cấu trúc và hoạt động ngôn ngữ trong những định hướng thiết thực, cụ thể. Nghiên cứu đối chiếu một mặt đi sâu vào những phân tích cụ thể, nhiều cạnh khía khác nhau của cấu trúc và hoạt động ngôn ngữ, mặt khác kế thừa được các loại nghiên cứu khác phát triển trước nó; và việc mở rộng quan sát ra nhiều bình diện, nhiều ngôn ngữ đồng thời cũng cho phép nó vừa cung cấp nhiều kết quả, kết luận cho ngôn ngữ học đại cương vừa phục vụ cho nhiều loại ứng dụng thiết thực trong ngôn ngữ học vào đời sống [5]. Về cụ thể, chúng ta có thể hình dung nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ như một phạm vi ngành độc lập trong các quan hệ sau:



6. Với những tiêu chuẩn định vị và các quan hệ chỉ ra trên có thể coi ngôn ngữ học đối chiếu có khả năng sử dụng tổng hợp kết quả của nhiều loại nghiên cứu khác nhau: đồng đại và lịch sử; loại hình và phổ quát; lí thuyết và ứng dụng. Trong đó có vị trí quan trọng hơn cả là thành tựu của ngôn ngữ học miêu tả hoặc mọi dạng biểu hiện của nó. Khi thực hiện mục đích xác định những giống nhau và khác nhau ở các ngôn ngữ được nghiên cứu, ngôn ngữ học đối chiếu lược tiến hành ở tất cả các bình diện chính yếu của ngôn ngữ: cấu trúc và chức năng, hình thức và ý nghĩa, ngôn ngữ và lời nói, qui phạm và phong cách... Nghiên

cứu đối chiếu cũng là một loại nghiên cứu mở. Nó không chỉ dừng lại ở các yếu tố, đơn vị, cấp độ có tính cấu trúc hệ thống cao mà cả các sự kiện biên, các sự kiện lời nói. Nó không chỉ khép kín ở những sự kiện ngôn ngữ thuần túy mà xem xét nó trong qui định của xã hội lịch sử, của văn hóa, phong tục, thói quen và cả trong quan hệ với người nói, người sử dụng ngôn ngữ. Nó không giới hạn cứng nhắc trong một cấp độ nào mà là *xuyên cấp độ*.

7. Một đặc điểm khác nữa của nghiên cứu đối chiếu là khả năng sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn ứng dụng trong ngôn ngữ học, tức là vào các ngữ học ứng dụng. Sự thực nói đến ứng dụng các kết quả nghiên cứu thì loại nghiên cứu nào cũng có. Chẳng hạn; những kết quả của nghiên cứu miêu tả cho ta hiểu rõ cấu trúc của ngôn ngữ; của nghiên cứu so sánh lịch sử, cho ta biết gốc gác, họ hàng của các ngữ hệ và qua đó mà biết quan hệ các tộc người, các chủ nhân ngôn ngữ trong quá khứ xa xôi; của nghiên cứu loại hình và phổ quát cho ta cái chung nhất, cho biết các loại hình ngôn ngữ thế giới và cho phép dự đoán loại hình nào có thể có mà chưa phát hiện được như các nguyên tố trong bảng tuần hoàn Men-đê-lê-ép vậy. Song nét riêng của nghiên cứu đối chiếu là cho kết quả *ứng dụng trực tiếp* vào việc giải quyết các yêu cầu cụ thể của ngôn ngữ học: phục vụ cho việc học và dạy ngoại ngữ, phiên dịch và xây dựng lí luận dịch thuật, soạn sách giáo khoa dạy tiếng, từ điển, ngữ pháp thực hành. Và xa hơn nữa là cho ngôn ngữ học tâm lí, ngôn ngữ học xã hội, làm sáng tỏ các qui luật song ngữ, hỗn ngữ, khắc phục các loại lỗi trong học và sử dụng ngoại ngữ... Khả năng ứng dụng thực tế của các kết quả nghiên cứu đối chiếu là rất lớn và đa dạng. Nó vừa có nét chung lí luận vừa rất cụ thể, trực tiếp.

8. Quá trình phát triển và thành tựu nghiên cứu đã để lại cho phân ngành này một hệ các *phương pháp* và *thủ pháp* đối chiếu. Các phương pháp chung gồm có: Đối chiếu có định hướng chung và có định hướng đặc trưng. Đối chiếu có định hướng chung cho phép làm sáng tỏ cái chung đều có ở ngôn ngữ đối chiếu. Đối chiếu đặc trưng làm sáng tỏ nét riêng chỉ có ở một hay một số ngôn ngữ được đối chiếu (chứ không phải tất cả). Trong nghiên cứu đối chiếu có phân ra ngôn ngữ đối tượng và ngôn ngữ công cụ. Ở trường hợp này một ngôn ngữ sẽ được tập trung làm sáng tỏ (ngôn ngữ đối tượng) còn ngôn ngữ kia chỉ là công cụ cho việc làm sáng tỏ đối tượng (đối chiếu đặc trưng). Cũng có trường hợp cả hai ngôn ngữ đối chiếu là đối tượng. Nó thể hiện ở cả trong phân tích đối chiếu lẫn miêu tả nhằm làm sáng tỏ cả cái chung, cái riêng ở các ngôn ngữ đối chiếu. Người ta cũng nhận thấy có nhiều con đường đối chiếu khác nhau: Con đường đi từ hình thức, cấu trúc đến nội dung, nghĩa và ngược lại đi từ nội dung, nghĩa đến cấu trúc, hình thức. Cũng có cả con đường đối chiếu tổng thể, đối chiếu dấu hiệu. Đối chiếu tổng thể đi từ cái chung đến cái riêng (thiên về diễn dịch); đối chiếu dấu hiệu đi từ cái riêng, cụ thể đến cái chung (thiên về qui nạp). Trong đối chiếu cũng sử dụng nhiều thủ pháp. Chủ yếu bao gồm các thủ pháp sau: thủ pháp đồng nhất (khu biệt) hình thức, cấu trúc; thủ pháp đồng nhất (khu biệt) nội dung, nghĩa; thủ pháp đồng nhất (khu biệt) hình thức, hoạt động; thủ pháp đồng nhất (khu biệt) phong cách, ngữ dụng. Mỗi thủ pháp đều có yêu cầu, mục đích, vai trò riêng trong đối chiếu. Chúng khác nhau nhưng bổ trợ, liên kết với nhau trong nghiên cứu nhằm thực hiện yêu cầu đặt ra. Thông thường các phương pháp, thủ pháp nghiên cứu bao giờ cũng có quan hệ chặt chẽ với đối

trọng và mục đích nghiên cứu. Biết vận dụng sát đúng, thích hợp sẽ đưa đến kết quả mong muốn.

Rõ ràng ngày nay ngôn ngữ học đối chiếu đã là một phân ngành độc lập và đang trên đà phát triển. Nghiên cứu, vận dụng những thành tựu cũng như kinh nghiệm của nó sẽ rất có ích cho nền ngữ học nước nhà nói riêng và cho khoa học ngữ văn nói chung.

CHÚ THÍCH

[1] Pôroan là tên một tu viện, nơi một thời nổi tiếng là trung tâm khoa học giáo dục và là nơi soạn ra bộ ngữ pháp cùng tên.

[2] Cổ nhiên mỗi cách dùng thuật ngữ khác nhau ở các mức, các khuynh hướng lúc ấy đều có màu sắc riêng song ý nghĩa chung của thuật ngữ đối chiếu là không thay đổi.

[3] Ở đây chúng tôi có ý thức phân biệt nghiên cứu so sánh- lịch sử với lịch sử-so sánh, loại sau nghiên cứu các hiện tượng trong một ngôn ngữ qua các quá trình lịch sử khác nhau của nó

[4] Chi tiết về loại hình học và đặc trưng loại hình tiếng Việt xin xem N.V. Stankévich « Loại hình các ngôn ngữ » Hà Nội 1982.

[5] Trong tình hình ngôn ngữ học ở một địa bàn như địa bàn ngôn ngữ Đông Nam Á và Thái Bình Dương hiện nay, việc nghiên cứu đối chiếu không chỉ là một sự kế thừa các nghiên cứu lịch sử và loại hình đa dạng khác nhau mà còn bổ sung, góp phần đắc lực cho các loại nghiên cứu đó về mặt đồng đại cũng như lịch đại đặc biệt là những nghiên cứu ngữ vực.

ЛЕ КУАНГ ТХИЕМ. НЕКОТОРЫЕ ПРОБЛЕМЫ СОПОСТАВЛЕНИЯ ЯЗЫКОВ

В статье рассматривается становление сопоставительного языкознания, определяется место этой отрасли языкознания в сравнительном языкознании, а также подчеркивается её теоретическое и практическое значение для современной науки о языке.

LÊ QUANG THIÊM. A FEW PROBLEMS REGARDING THE CONFRONTATION OF LANGUAGES

The article studies the birth and development of the confrontation of languages its place in comparative linguistics, its importance and its theoretical and practical importance compared to the other branches of modern linguistics.